

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030 của tỉnh Bình Thuận

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia đến năm 2030;

Thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 22/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch số 221-KH/TU ngày 01/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030 của tỉnh Bình Thuận với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2025

- Giá trị giao dịch của thị trường khoa học và công nghệ tăng trung bình 15%/năm, chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực, ngành chủ lực, lợi thế của tỉnh. Tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ đạt 5%, tỷ trọng giao dịch các công nghệ nhập khẩu từ các nước phát triển đạt 5 - 10%. Tỷ trọng giao dịch công nghệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học đạt 5% trong tổng giao dịch công nghệ có nguồn gốc trong nước.

- Hình thành 01 tổ chức trung gian và kết nối vào mạng lưới các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ quốc gia.

2. Đến năm 2030

- Giá trị giao dịch của thị trường khoa học và công nghệ tăng trung bình 17%/năm, chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực, ngành hàng xuất khẩu chủ lực, lợi thế của tỉnh. Tỷ trọng giao dịch tài sản trí tuệ đạt 10%, tỷ trọng giao dịch các công nghệ nhập khẩu từ các nước phát triển đạt 10 - 20%. Tỷ trọng giao dịch công nghệ từ các viện nghiên cứu, trường đại học đạt 10% trong tổng giao dịch công nghệ có nguồn gốc trong nước.

- Hình thành thêm 01 tổ chức trung gian và kết nối vào mạng lưới các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ quốc gia.

- Số hóa các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ có tiềm năng thương mại hóa trên thị trường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Rà soát các văn bản của Bộ, ngành Trung ương có liên quan nhằm tiến hành lựa chọn các giải pháp phù hợp để vận dụng cho lĩnh vực thị trường khoa học và công nghệ, thúc đẩy các giao dịch hàng hóa khoa học và công nghệ, tạo động lực cạnh tranh để thúc đẩy doanh nghiệp tham gia thị trường khoa học và công nghệ.

- Thúc đẩy các hoạt động nhằm gắn kết thị trường khoa học và công nghệ với các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính và lao động; cơ chế đẩy mạnh hợp tác viện, trường - doanh nghiệp; chính sách thương mại hoá, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh.

2. Thúc đẩy phát triển nguồn cầu của thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp

- Điều tra, thống kê, đánh giá nhu cầu công nghệ, năng lực giải mã, hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp trong tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn cầu công nghệ của một số lĩnh vực, ngành sản xuất chủ lực của tỉnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; hỗ trợ doanh nghiệp thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hướng dẫn doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong việc hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về việc thành lập, quản lý, điều hành hoạt động của doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đánh giá, định giá, thẩm định giá công nghệ; tìm kiếm, lựa chọn và tiếp nhận, thử nghiệm công nghệ; khai thác, phát triển tài sản trí tuệ.

- Thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng và đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm trong nước và hài hoà với tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế.

3. Thúc đẩy phát triển nguồn cung của thị trường khoa học và công nghệ

- Cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, tạo giá trị gia tăng, nâng cao chất lượng và số lượng nguồn cung hàng hóa khoa học và công nghệ trên thị trường.

- Thúc đẩy chuyển giao công nghệ; nhập khẩu, giải mã các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, ưu tiên công nghệ từ các nước phát triển, có tiềm năng tác động lớn và lan tỏa, trước hết là đối với một số lĩnh vực công nghiệp/ngành hàng xuất khẩu chủ lực, lợi thế của tỉnh.

- Hỗ trợ thương mại hoá kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; ưu tiên hỗ trợ các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp phụ trợ, cơ giới hoá, chế biến sâu trong nông nghiệp, phục vụ yêu cầu phát triển vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

4. Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ

- Từng bước hình thành và phát triển mạng lưới các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ. Trong đó chú trọng dịch vụ chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hỗ trợ nâng cao năng lực cho các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ: Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng của tỉnh,...

- Khuyến khích, hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ thuộc khu vực tư nhân.

- Kết nối mạng lưới tổ chức trung gian trên cơ sở kết nối các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp với các trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ.

5. Tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh tổ chức các sự kiện xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ quy mô cấp tỉnh, vùng, quốc gia và quốc tế; quảng bá thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư theo cả hai phương thức trực tuyến và trực tiếp.

- Tăng cường xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ tại các thị trường có nhiều nguồn cung công nghệ cao, tiên tiến và thân thiện môi trường, các thị trường tiềm năng mà tỉnh có lợi thế thông qua các hiệp định thương mại tự do.

- Xây dựng và triển khai chương trình, dự án hợp tác xúc tiến công nghệ và chia sẻ chuyên gia giữa tổ chức khoa học và công nghệ trong tỉnh với các đối tác ngoài tỉnh và quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có công nghệ mới được công bố, trình diễn, giới thiệu, tham gia chợ, hội chợ công nghệ trong nước, ngoài nước.

- Thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng thông qua các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về năng suất, chất lượng, tư vấn áp dụng các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng cho doanh nghiệp.

6. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông và hội nhập quốc tế về thị trường khoa học và công nghệ

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức trung gian và đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước về thị trường khoa học và công nghệ.

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế về thị trường khoa học và công nghệ, kết nối thị trường khoa học và công nghệ với thị trường khoa học và công nghệ quốc tế.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: Ngân sách Nhà nước; vốn và tài trợ của các tổ chức, cá nhân; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện theo quy định.

- Tổng hợp, đề xuất khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí dự toán để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này phù hợp với khả năng ngân sách địa phương và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nội dung đã được phân công, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện những nội dung công việc trong Kế hoạch này và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm của đơn vị; định kỳ hàng năm trước ngày 15 tháng 12, báo cáo tình hình thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ động kết nối các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực để thu thập nhu cầu chuyển giao công nghệ, tài sản trí tuệ để cung cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ nhằm kịp thời xây dựng các nhiệm vụ hỗ trợ.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

(Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Kế hoạch theo Phụ lục đính kèm)./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Các sở, ban, ngành;
- Các viện, trường (Sở KHCN gửi);
- Báo BT, Đài PT-TH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV, Trang.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

PHỤ LỤC

**Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Kế hoạch phát triển thị trường khoa học
và công nghệ quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

(Kèm theo Kế hoạch số 4239 /KH-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Số TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính	Kết quả thực hiện
1	Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, kiến thức về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng hỗ trợ hiệu quả phát triển thị trường khoa học và công nghệ.	2021 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ.	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Bình Thuận.	Tổ chức được ít nhất 05 lớp tập huấn/hội nghị/hội thảo.
2	Thông tin và quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh.	2021 - 2030	- Sở Khoa học và Công nghệ. - Đài Phát thanh truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận.	- Sở, ban, ngành. - UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ.	Thực hiện ít nhất 02 chương trình để quảng bá thành tựu phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

3	Khảo sát, đánh giá hiện trạng, năng lực công nghệ và nhu cầu đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, lộ trình đổi mới công nghệ để định hướng nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ trong các ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp.	2023 - 2024	Sở Khoa học và Công nghệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở, ban, ngành. - UBND các huyện, thị xã, thành phố. - Các doanh nghiệp, các viện, trường và tổ chức khoa học và công nghệ. 	01 cuộc điều tra về hiện trạng, cung - cầu của thị trường khoa học và công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh.
4	Phối hợp với các cơ quan, tổ chức chuyên môn triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ nghiên cứu, các cán bộ làm công tác hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm trong các viện, trường, các tổ chức khoa học và công nghệ.	2021 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan.	Tổ chức 02 lớp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông và hội nhập quốc tế về thị trường khoa học và công nghệ.
5	Hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được nghiệm thu.	2021 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành, địa phương.	100% các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã được nghiệm thu được hỗ trợ thương mại hóa.
6	Tổ chức các sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ, chợ công nghệ thiết bị, các hoạt động trình diễn, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	2021 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	04 sự kiện được tổ chức.

7	Hình thành và phát triển một số tổ chức trung gian có vai trò đầu mối, cung cấp các dịch vụ công có tính hệ thống về thị trường khoa học và công nghệ (kết nối các tổ dịch vụ khoa học và công nghệ tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp với các trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ).	2021 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành, viện, trường.	Hình thành và phát triển 02 tổ chức trung gian.
8	Hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ cho các sản phẩm, kết quả nghiên cứu khoa học của các tổ chức khoa học và công nghệ.	2021 - 2030	Sở Khoa học và Công nghệ.	Các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan.	100% nhu cầu đăng ký bảo hộ được đáp ứng.